

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHU ĐÔ THỊ NHÀ Ở
VIỆT NAM**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHU ĐÔ THỊ NHÀ Ở VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM URBAN DEVELOPMENT INVEST HOUSING CORPORATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106903682

3. Ngày thành lập: 14/07/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 178/3, đường Phan Trọng Tuệ, thôn Đình Cung, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976.931.346/ 04.62596334

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
2.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Sản xuất bộ đồ ăn bằng sứ và các vật dụng khác trong nhà và nhà vệ sinh ; Sản xuất các tượng nhỏ và các đồ trang trí bằng gốm khác; Sản xuất các sản phẩm cách điện và các đồ đặc cô định trong nhà cách điện bằng gốm ; Sản xuất các sản phẩm trong phòng thí nghiệm, hoá học và các sản phẩm công nghiệp ; Sản xuất chai, lọ, bình và các vật dụng tương tự cùng một loại được sử dụng cho việc vận chuyển và đóng gói hàng hoá ; Sản xuất đồ nội thất bằng gốm ;	2393
3.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
4.	Khai thác thuỷ sản biển	0311
5.	Khai thác thuỷ sản nội địa	0312
6.	Nuôi trồng thuỷ sản biển	0321
7.	Nuôi trồng thuỷ sản nội địa	0322
8.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
9.	Khai thác và thu gom than non	0520
10.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Pháp nhân chỉ kinh doanh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	0810

11.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (Pháp nhân chỉ kinh doanh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	5012
12.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (Pháp nhân chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	5221
14.	Bốc xếp hàng hóa (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo đúng qui định của pháp luật);	5224
15.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Pháp nhân chỉ kinh doanh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	5510
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo đúng qui định của pháp luật);	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật và không bao gồm quầy bar, karaoke, vũ trường, massage, xoa bóp, bấm huyệt, day huyệt, vật lý trị liệu, xông hơi, xông hơi thuốc, hành nghề y học cổ truyền);	5610
19.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo đúng qui định của pháp luật);	5621
20.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
21.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
22.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
23.	Xây dựng công trình công ích	4220
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ gồm có: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hoá chất; Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, Đập và đê; Xây dựng đường hầm ;	4290
25.	Phá dỡ	4311
26.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: Nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự trong ngành nghề này);	4312

27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ, Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, Uốn thép, Xây gạch và đặt đá, Lợp mái bao phủ toà nhà; Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao; Các công việc dưới bề mặt ; Xây dựng bể bơi ngoài trời ;	4390
32.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng;	4511
33.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4530
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chỉ gồm có: Đại lý mua, bán và ký gửi hàng hóa (Pháp nhân chỉ được kinh doanh theo qui định của pháp luật);	4610

35.	Bán buôn đồ uống Chỉ gồm có: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su ; Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4633
36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Pháp nhân chỉ kinh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	8299
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
40.	Trong quá trình kinh doanh, pháp nhân phải tuân thủ pháp luật và tự chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của mình;	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Số 50 Phạm Ngũ Lão, Thị trấn Ân Thi, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	30.000.000.000	30	145135672	
			Tổng số	300.000	30.000.000.000	30		
2	NGUYỄN THỊ NHẬT	Tổ 38A, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	50.000.000.000	50	013475773	
			Tổng số	500.000	50.000.000.000	50		

3	MAI HOÀNG GIANG	Khu phố 1, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	20.000.000.000	20	197018622	
			Tổng số	200.000	20.000.000.000	20		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ NHẬT

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Ngày sinh: 10/12/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013475773

Ngày cấp: 10/12/2011

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Tổ 38A, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Tổ 38A, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội